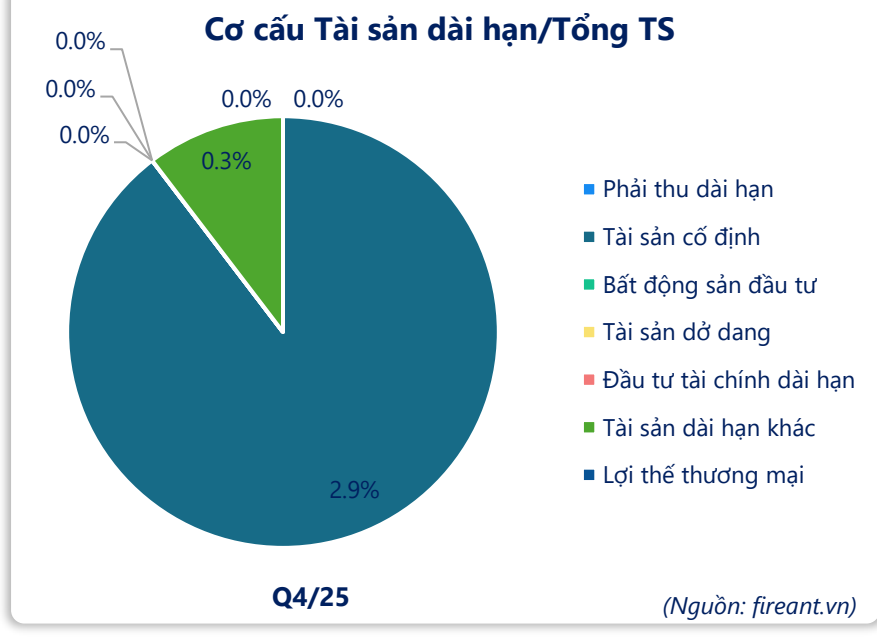
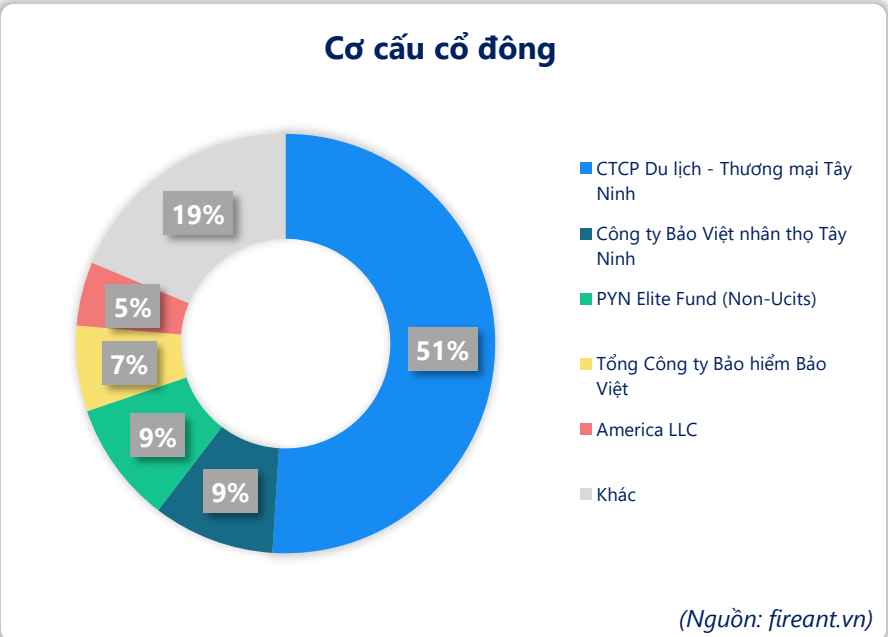
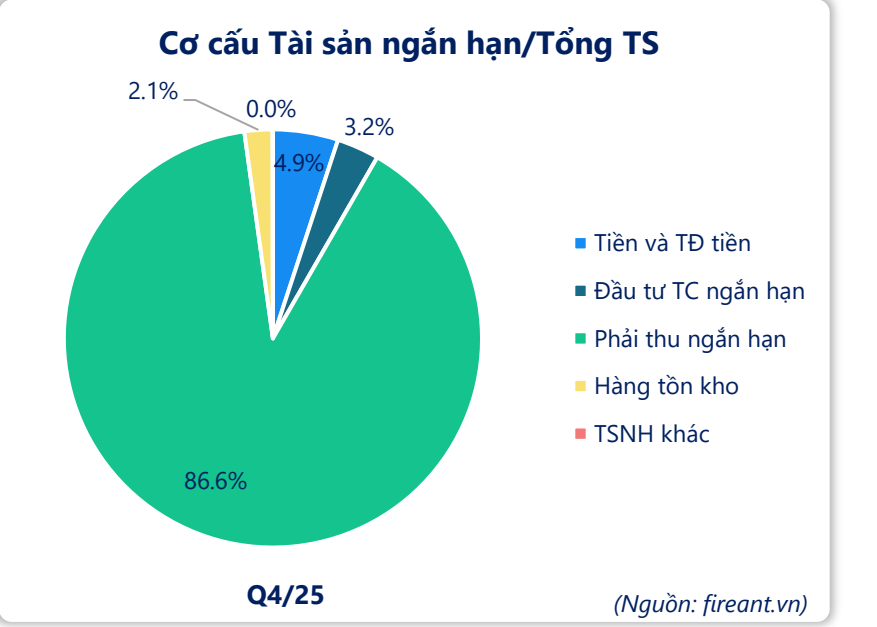
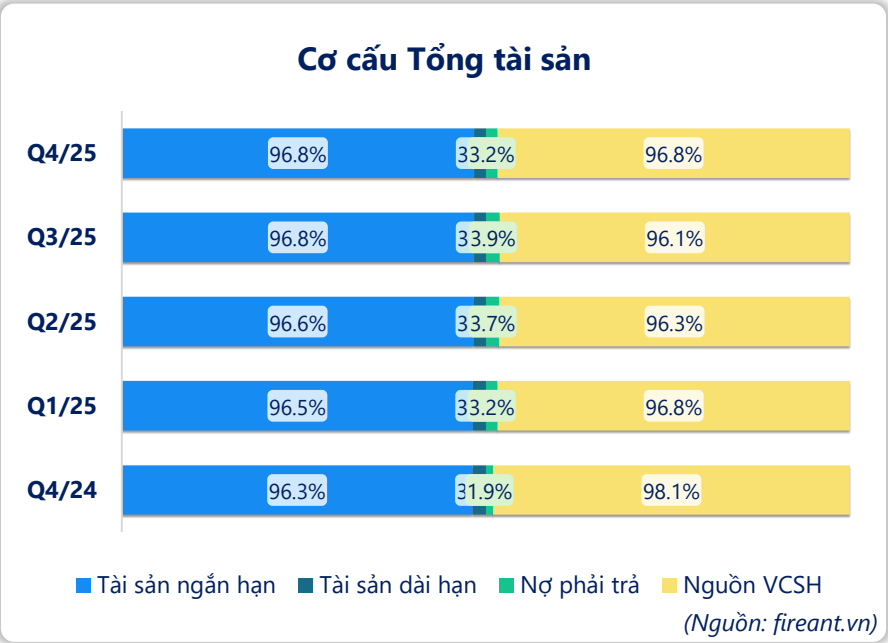
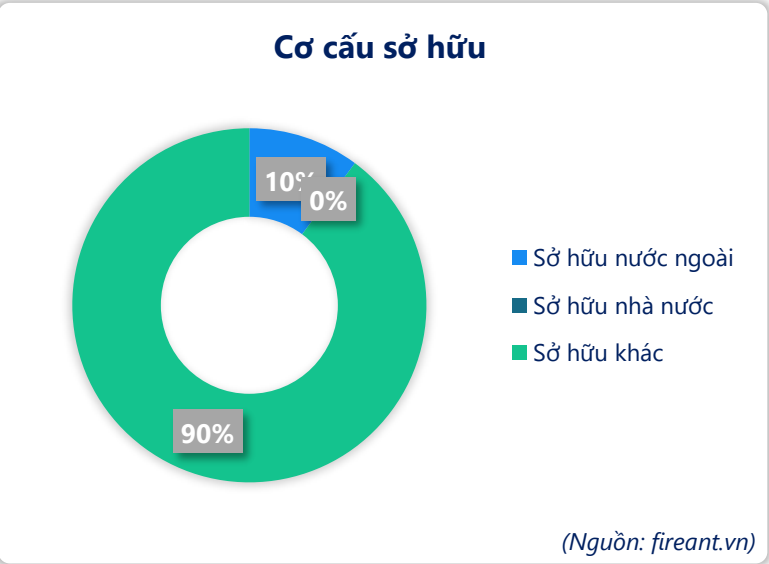
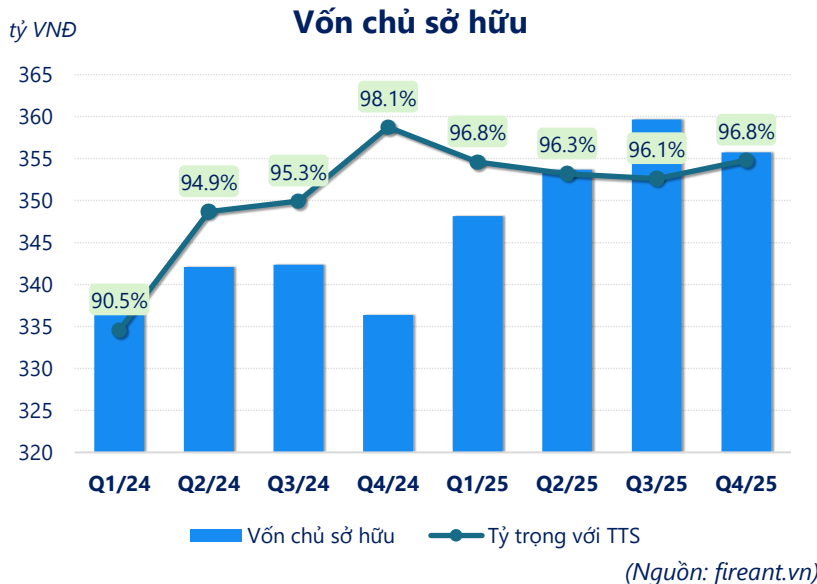
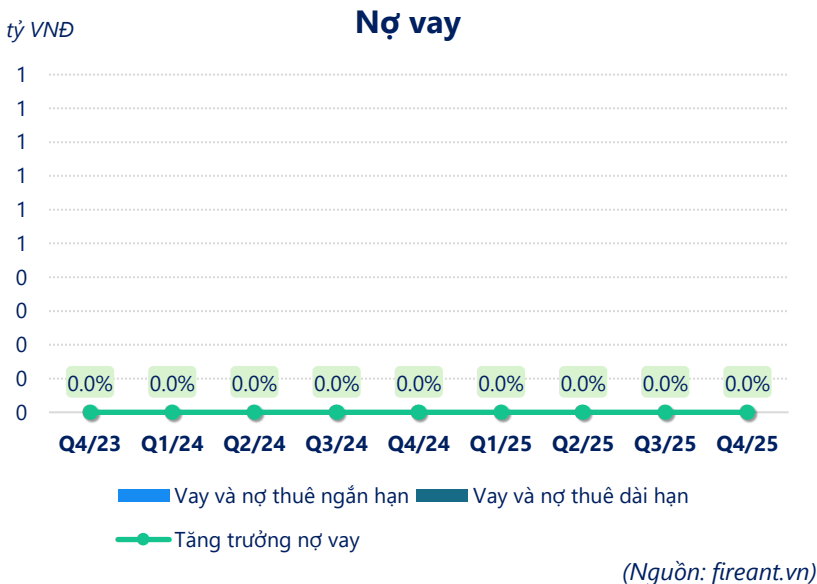
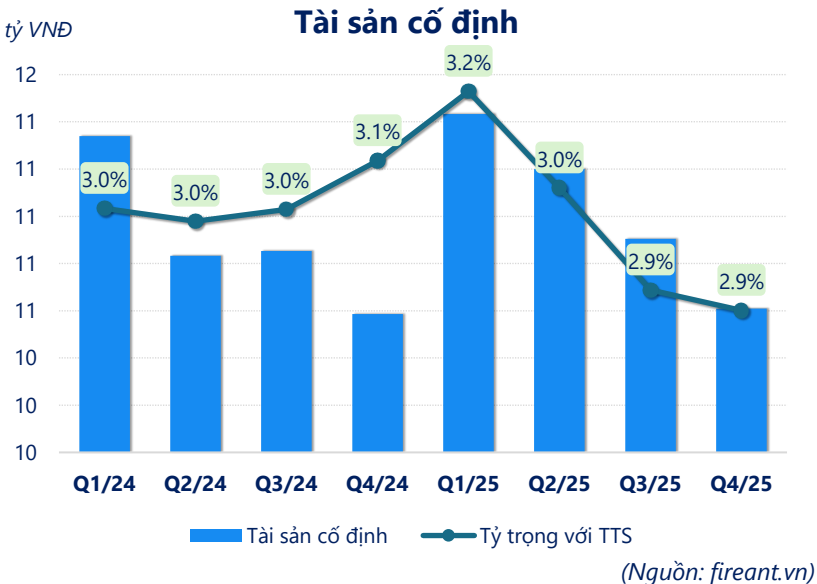
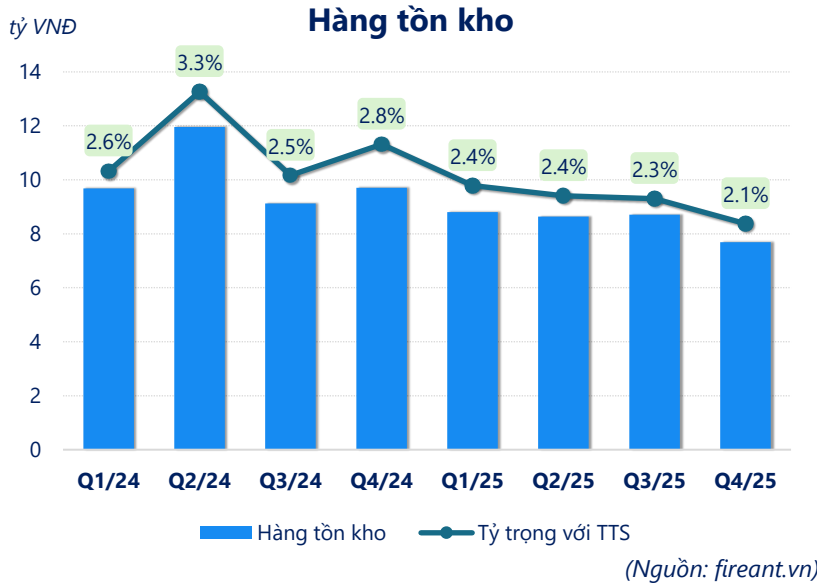
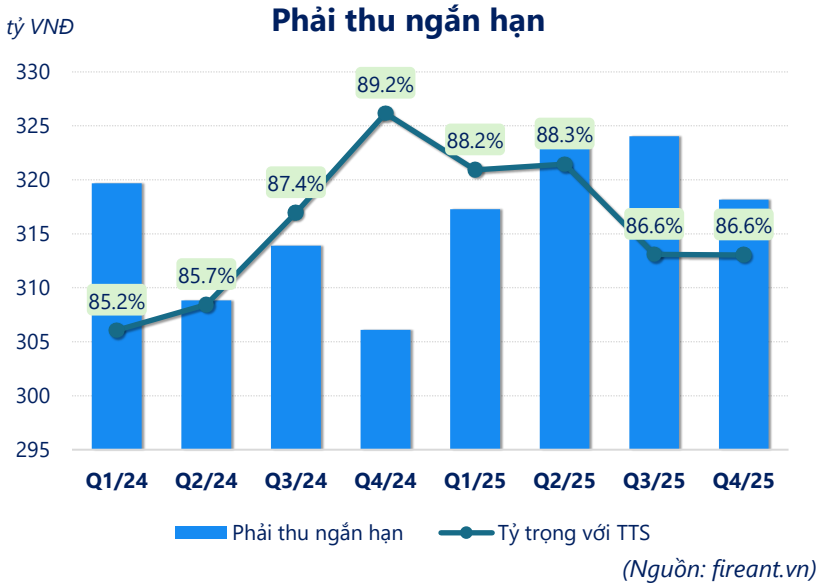
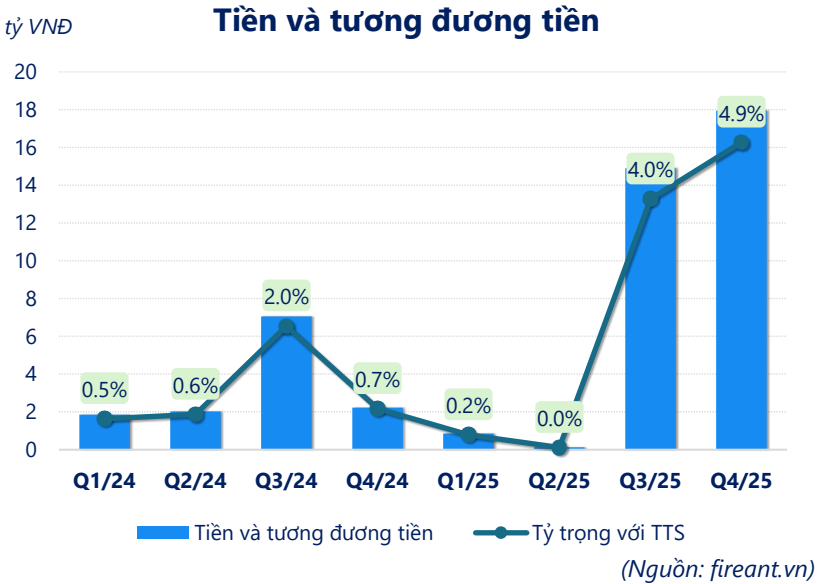
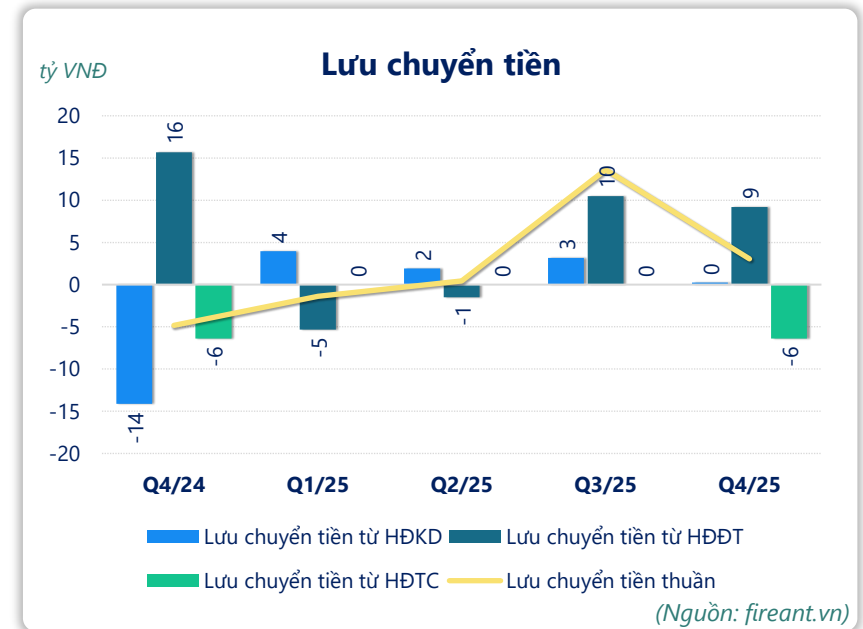
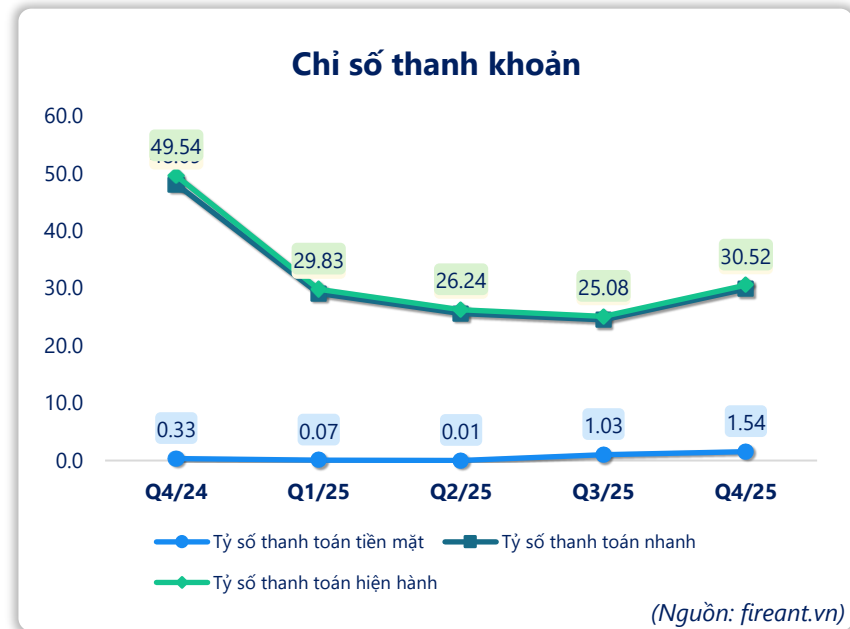
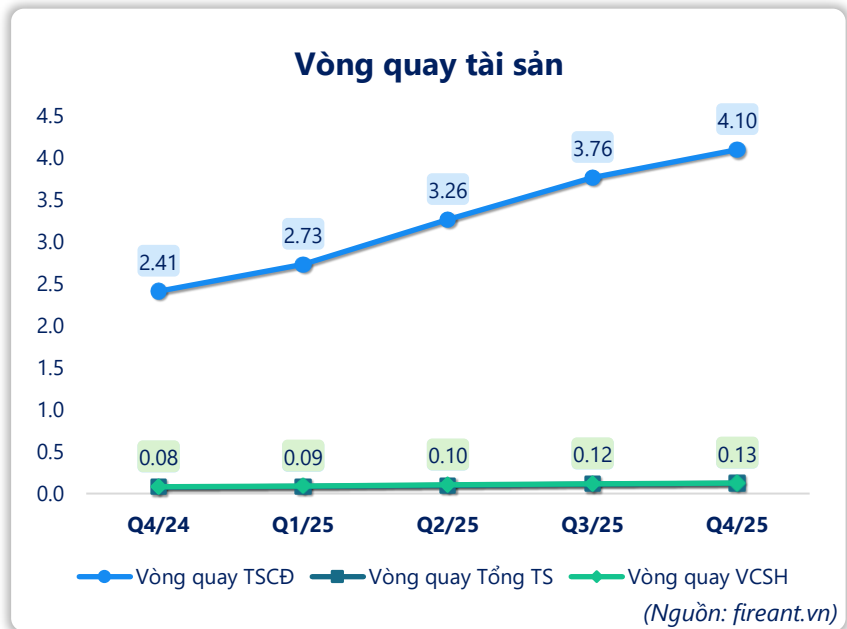
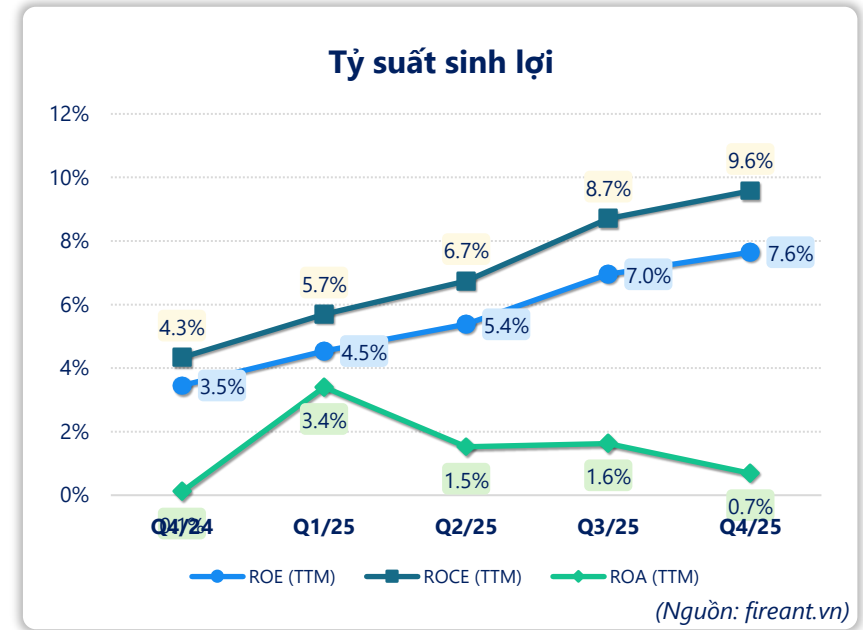
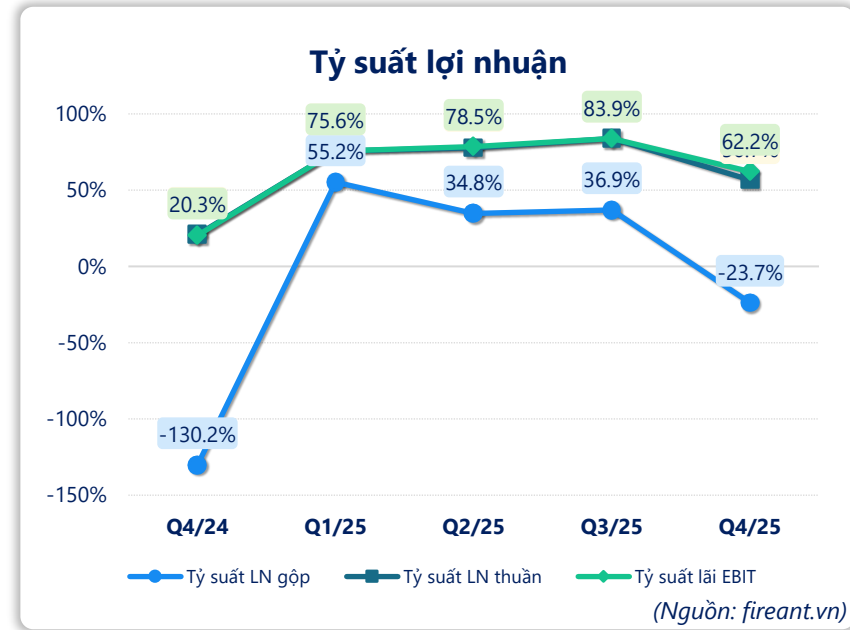
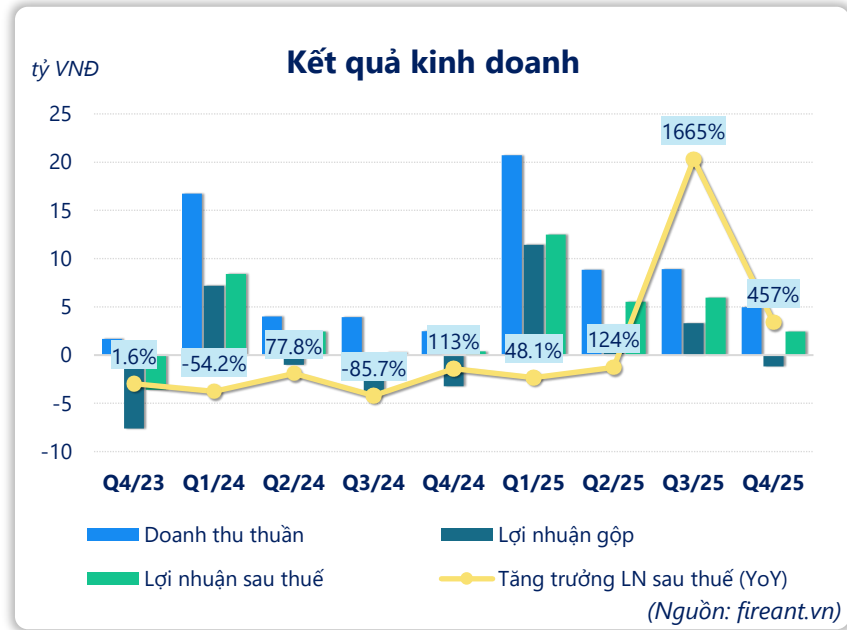


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		19,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		23,409
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		15,118
SL cổ phiếu LH		12,788,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,920
% sở hữu nước ngoài		10.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		248
P/E		9.4
EPS		2,069

	YTD	1T	3T	6T
TCT	17.0%	-5.1%	-5.1%	17.0%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	367	343	7.1%
Tài sản ngắn hạn	356	331	7.6%
Tiền và tương đương tiền	17.9	2.23	704%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.6	11.6	0.4%
Phải thu ngắn hạn	318	306	3.9%
Hàng tồn kho	7.69	9.71	-20.8%
Tài sản ngắn hạn khác	0.09	0.87	-89.5%
Tài sản dài hạn	11.8	12.5	-5.5%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	10.6	10.6	0.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0.81	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.23	1.13	8.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	11.6	7.38	57.8%
Nợ ngắn hạn	11.6	7.38	57.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.85	2.43	-23.7%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	356	336	6.0%
Vốn chủ sở hữu	356	336	6.0%
Vốn điều lệ	128	128	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	2.49	20.7	8.84	8.92	4.95
Giá vốn hàng bán	5.73	9.27	5.77	5.63	6.13
Lợi nhuận gộp	-3.24	11.4	3.07	3.29	-1.17
Doanh thu HĐTC	5.25	5.29	5.30	5.39	5.38
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.05	0.09	0.07	0.07	0.06
Chi phí QLDN	1.44	0.98	1.43	1.13	1.34
LN thuần từ HĐKD	0.52	15.6	6.88	7.48	2.80
Lợi nhuận khác	-0.01	0	0.07	0	0.27
LN trước thuế	0.51	15.6	6.94	7.48	3.08
Lợi nhuận sau thuế	0.39	12.5	5.54	5.97	2.45
LNST của CĐ cty mẹ	0.39	12.5	5.54	5.97	2.45

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-14.1	3.96	1.93	3.15	0.24
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	15.7	-5.34	-1.50	10.5	9.20
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-6.39	0	0	0	-6.39
Tiền đầu kỳ	7.06	2.23	0.85	1.28	14.9
Lưu chuyển tiền thuần	-4.83	-1.38	0.43	13.6	3.05
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	2.23	0.85	1.28	14.9	17.9

(Nguồn: fireant.vn)